TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 198/2024/HNGĐ-ST Ngày 18/9/2024 V/v "Tranh chấp ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;
2. Ông Huỳnh Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 354/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 145/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Bích N, sinh năm 1990, (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số B, tổ G, ấp B, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Anh Phan Huỳnh Thủ K, sinh năm 1986, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 26/6/2024, trong quá trình giải quyết vụ án chị Võ Thị Bích N trình bày:***

Chị và anh Phan Huỳnh Thủ K xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2024 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp nên thường xuyên tranh cãi. Anh K1 đã thuê nhà trọ ra sống riêng và chị với anh K1 sống ly thân nhau từ đầu năm 2024 đến nay không hàn gắn được tình cảm. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm

trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Phan Huỳnh Thủ K.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phan Huỳnh Phước H, sinh ngày 10/5/2015. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về cấp dưỡng: Chị yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận công việc không thể tham gia phiên tòa nên chị N có đơn xin được vắng mặt trong quá trình xét xử.

***** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, bản tự khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh K vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị N có đơn yêu cầu ly hôn với anh K, bị đơn anh K cư trú tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh K vắng mặt lần thứ 2 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đồng thời chị N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi lẽ:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyển số 01 vào ngày 07/5/2014, được xem là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời trình bày của chị N thì sau khi kết hôn, chị và anh K chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó anh chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn,

thường xuyên cãi vã nhau và sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay vẫn không hàn gắn được tình cảm. Anh chị không còn liên lạc và quan tâm cuộc sống của nhau nữa, chứng tỏ giữa chị N và anh K đã không còn tình cảm vợ chồng, việc kéo dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau..."*. Do đó, việc chị N và anh K thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn với nhau, sống ly thân trong thời gian dài, cho thấy hôn nhân giữa hai người đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh K, mở phiên hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn cho các bên nhưng anh K vắng mặt không lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về việc ly hôn, từ đó cho thấy anh K không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị N. Do đó, chị N yêu cầu xin ly hôn với anh K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. Về con chung: Quá trình chung sống, chị N và anh K có 01 con chung tên Phan Huỳnh Phước H, sinh ngày 10/5/2015. Xét thấy, cháu H hiện đang sống với chị N, cuộc sống sinh hoạt đã ổn định. Tại bản tự khai của cháu H có nguyện vọng sống với chị N khi anh K và chị N ly hôn. Đồng thời tại văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân và điều kiện nuôi con, chính quyền địa phương ấp B, xã T, huyện C xác nhận chị N có đủ điều kiện để nuôi con. Anh K không có ý kiến phản đối về yêu cầu nuôi con chung của chị N. Vì vậy, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.3. Về cấp dưỡng: Theo khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Sau khi xem xét vào khả năng kinh tế của anh K, nhu cầu thiết yếu của một đứa trẻ ở độ tuổi chưa thành niên và theo Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định mức cấp dưỡng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con. Mức lương tối thiểu vùng tại huyện C, tỉnh Tiền Giang do Chính phủ quy định là 3.250.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng mà chị N yêu cầu là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

3.4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, anh K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 117 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Bích N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Bích N được ly hôn với anh Phan Huỳnh Thủ K.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Huỳnh Phước H, sinh ngày 10/5/2015 cho chị Võ Thị Bích N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Phan Huỳnh Thủ K được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng: Buộc anh Phan Huỳnh Thủ K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phan Huỳnh Phước H, sinh ngày 10/5/2015 mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, có khả năng lao động được.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh K chậm thi hành án đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí:

- Chị Võ Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án số 0002861 ngày 26/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị N đã nộp xong án phí.

- Anh Phan Huỳnh Thủ K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã Đa Phước, H. Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Thị Mỹ Nhanh